

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 454/QĐ-TMDL

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện học sinh, sinh viên
học kỳ II năm học 2024 - 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở trường Trung học Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 17/05/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TMDL ngày 11/12/2023, về việc ban hành “Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên” tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội và Quyết định số 613/QĐ-TMDL ngày 02/12/2024, về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 652/QĐ-TMDL ngày 11/12/2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 09/9/2025 của Hội đồng đánh giá kết quả điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên và xét thi đua tập thể lớp học kỳ II năm học 2024 – 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024 - 2025 đối với: 1.659 HSSV Cao đẳng khóa 15,16 và Trung cấp 59 (có danh sách kèm theo) trong đó:

- Xếp loại rèn luyện Xuất sắc: 82 HSSV/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 4,94%
- Xếp loại rèn luyện Tốt: 622 HSSV/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 37,49%
- Xếp loại rèn luyện Khá: 608 HSSV/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 36,65 %
- Xếp loại rèn luyện Trung bình: 231 HSSV/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 13,92%
- Xếp loại rèn luyện Yếu: 116 sinh viên/1.659 HSSV đạt tỷ lệ 6,99%

Điều 2. Kết quả đánh giá điểm rèn luyện học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên và sử dụng vào việc xét học bổng khuyến khích học tập.

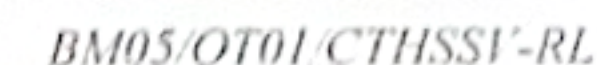
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phòng, Khoa, Trung tâm, Bộ môn và các em HSSV có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3: thực hiện;
- Lưu: VT, CTHSSV.



Trịnh Thị Thu Hà



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Học kỳ: II

Năm học 2024 - 2025

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Thu Hoài

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN

Lớp: TA15A Học kỳ: II Năm học 2024 - 2025

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	TA15039	Đinh Thị Phương Anh	72	Khá	
2	TA15003	Phạm Thị Vân Anh	77	Khá	
3	TA15011	Trần Ngọc Ánh	87	Tốt	
4	TA15018	Vũ Thị Mai Chi	74	Khá	
5	TA15009	Trần Thị Hoa	78	Khá	
6	TA15013	Trần Đức Hùng	77	Khá	
7	TA15029	Bùi Thị Hương	80	Tốt	
8	TA15032	Phạm Mai Hương	78	Khá	
9	TA15004	Lê Minh Huyền	77	Khá	
10	TA15040	Nguyễn Thị Khánh Huyền	74	Khá	
11	TA15036	Chu Vân Kiều	79	Khá	
12	TA15038	Liễu Thị Ngọc Linh	80	Tốt	
13	TA15034	Nguyễn Thị Khánh Ly	78	Khá	
14	TA15031	Nịnh Khánh Ly	80	Tốt	
15	TA15028	Nguyễn Thị Ngọc Mai	75	Khá	
16	TA15016	Mai Quỳnh Nga	80	Tốt	
17	TA15030	Nguyễn Thị Nga	82	Tốt	
18	TA15020	Phạm Yến Ngọc	69	Trung bình	
19	TA15021	Hoàng Thị Vân Nhi	77	Khá	
20	TA15005	Bạch Hồng Phúc	99	Xuất sắc	
21	TA15010	Đinh Văn Phúc	74	Khá	
22	TA15019	Nguyễn Lệ Quyên	77	Khá	
23	TA15002	Lê Xuân Sơn	61	Trung bình	
24	TA15017	Lê Thị Thu Thủy	92	Xuất sắc	
25	TA15008	Hà Thu Trang	78	Khá	
26	TA15033	Đinh Nữ Ngọc Vân	62	Trung bình	

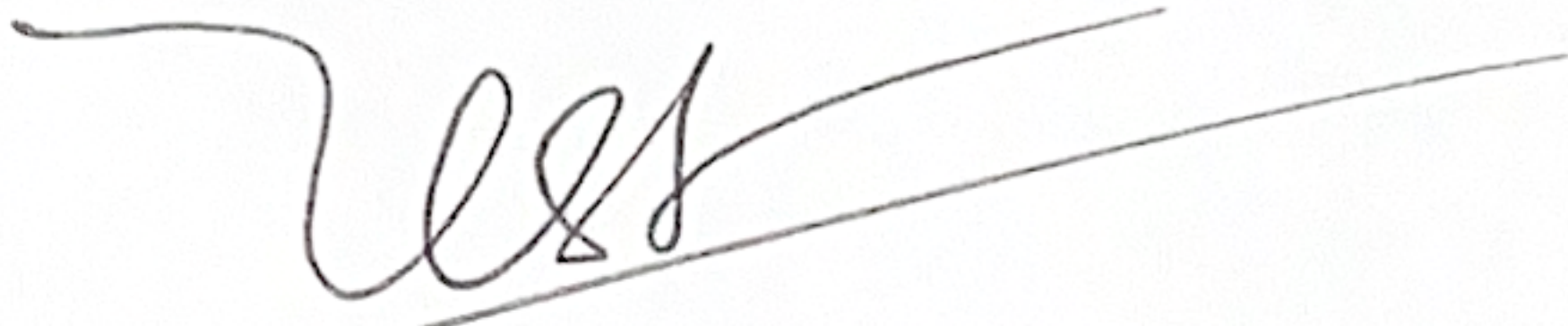
Tổng hợp kết quả tập thể lớp

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	2	7.69%
Tốt	6	23.08%
Khá	15	57.69%
Trung bình	3	11.54%
Yếu	0	0.00%

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU *lup*

P.CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG



Lê Diệu Thuý



Nguyễn Thị Thu Hoài



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN

Lớp:TA16A Học kỳ: II Năm học 2024 - 2025

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	TA16021	Hoàng Kim Anh	80	Tốt	
2	TA16007	Nguyễn Diệu Anh	82	Tốt	
3	TA16016	Nguyễn Mai Anh	86	Tốt	
4	TA16030	Nguyễn Vân Anh	76	Khá	
5	TA16008	Lù A Cháy	0	Yếu	
6	TA16031	Nguyễn Văn Đạt	80	Tốt	
7	TA16014	Sùng Thị Dung	85	Tốt	
8	TA16033	Lý Thị Thu Hà	94	Xuất sắc	
9	TA16027	Phạm Huy Hoàng	80	Tốt	
10	TA16035	Trần Thị Hồng	87	Tốt	
11	TA16002	Nguyễn Chính Hữu	80	Tốt	
12	TA16022	Nguyễn Thanh Huyền	77	Khá	
13	TA16011	Nguyễn Đức Lương	80	Tốt	
14	TA16004	Nguyễn Thị Thanh Mai	82	Tốt	
15	TA16023	Đinh Đức Mạnh	85	Tốt	
16	TA16018	Đỗ Quang Minh	76	Khá	
17	TA16032	Nguyễn Tuấn Minh	80	Tốt	
18	TA16024	Trịnh Nhật Minh	80	Tốt	
19	TA16019	Hoàng Thị Ngân	80	Tốt	
20	TA16020	Hoàng Thị Ngọc	80	Tốt	
21	TA16013	Lê Thị Hồng Ngọc	0	Yếu	
22	TA16029	Bùi Thị Thảo Nguyên	80	Tốt	
23	TA16006	Đặng Khôi Nguyên	80	Tốt	
24	TA16003	Lý Văn Phúc	0	Yếu	
25	TA16012	Nguyễn Đình Phúc	87	Tốt	
26	TA16028	Trần Thị Kim Phụng	83	Tốt	
27	TA16009	Lộc Minh Quý	85	Tốt	
28	TA16017	Trần Thị Quý	80	Tốt	
29	TA16025	Nguyễn Thị Quyên	80	Tốt	
30	TA16015	Lê Minh Sơn	77	Khá	
31	TA16010	Vàng Thị Súa	85	Tốt	

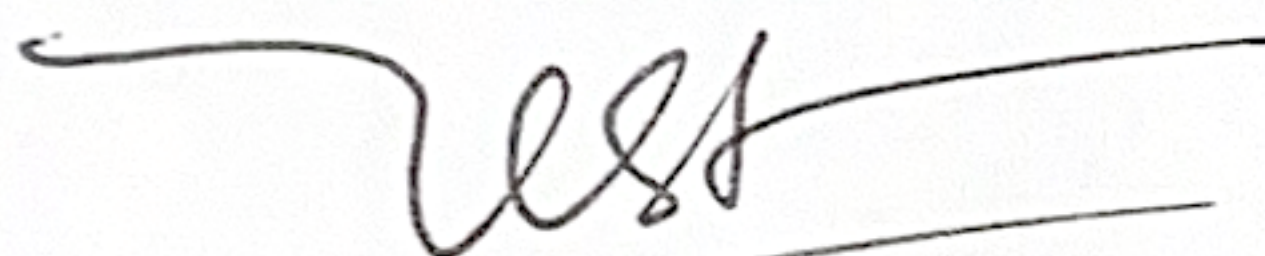
32	TA16005	Vũ Thị Huyền Trang	80	Tốt	
33	TA16026	Nguyễn Thảo Vân	81	Tốt	
34	TA16001	Phạm Thị Hải Yến	76	Khá	

Tổng hợp kết quả tập thể lớp

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	1	2.94%
Tốt	25	73.53%
Khá	5	14.71%
Trung bình	0	0.00%
Yếu	3	8.82%

P. CÔNG TÁC HSSV

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Diệu Thuý

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Hoài



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN

Lớp: NTT59A Học kỳ: II Năm học 2024 - 2025

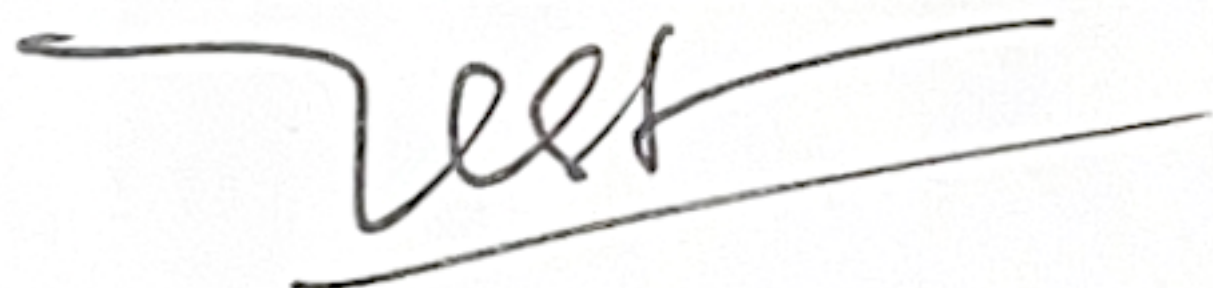
TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	TTT59037	Đỗ Thị Lan Anh	0	Yếu	
2	TTT59004	Lê Thị Quỳnh Anh	72	Khá	
3	TTT59024	Trần Thị Ngọc Anh	75	Khá	
4	TTT59020	Kim Ngọc Chinh	80	Tốt	
5	NTT59002	Giàng A Chung	59	Trung bình	
6	TTT59028	Hoàng Thị Chuyên	80	Tốt	
7	NTT59010	Sùng A Dế	54	Trung bình	
8	NTT59003	Giàng Thị Dua	80	Tốt	
9	NTT59011	Sông Thị Dua	75	Khá	
10	TTT59036	Kiều Đăng Dương	0	Yếu	
11	TTT59035	Nguyễn Hữu Duy	57	Trung bình	
12	TTT59026	Nguyễn Hương Giang	76	Khá	
13	NTT59015	Mai Thanh Hà	75	Khá	
14	NTT59004	Thào A Hải	61	Trung bình	
15	TTT59015	Lê Thu Hằng	80	Tốt	
16	TTT59009	Nguyễn Thu Hoài	77	Khá	
17	TTT59018	Nguyễn Thị Thu Huyền	75	Khá	
18	NTT59005	Sùng Thị Ia	68	Trung bình	
19	TTT59019	Đỗ Khánh Linh	75	Khá	
20	NTT59006	Đỗ Phương Linh	0	Yếu	
21	TTT59002	Trần Thị Thùy Linh	73	Khá	
22	NTT59014	Hoàng Thị Mai	0	Yếu	
23	NTT59016	Lê Vũ Mạnh	80	Tốt	
24	NTT59012	Chào Thị Mượng	74	Khá	
25	TTT59033	Ngô Kim Bảo Ngọc	70	Khá	
26	TTT59034	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	0	Yếu	
27	TTT59008	Nguyễn Thị Nguyên	75	Khá	
28	TTT59021	Hà Thị Hoài Phương	83	Tốt	
29	TTT59017	Hà Thị Quyên	75	Khá	
30	NTT59007	Giàng Minh Tân	68	Trung bình	
31	TTT59027	Hoàng Thị Thảo	65	Trung bình	

32	NTT59008	Hoàng Thị Thi	63	Trung bình	
33	TTT59029	Trần Thị Thơm	73	Khá	
34	TTT59031	Trịnh Thị Thuỷ Tiên	75	Khá	
35	TTT59012	Ngô Quỳnh Trang	80	Tốt	
36	TTT59011	Nguyễn Thị Kiều Trang	80	Tốt	
37	TTT59014	Nguyễn Thị Tuyết	75	Khá	
38	TTT59023	Nguyễn Thị Hồng Vân	67	Trung bình	
39	TTT59025	Lê Ngọc Yên	0	Yếu	

Tổng hợp kết quả tập thể lớp

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.00%
Tốt	8	20.51%
Khá	16	41.02%
Trung bình	9	23.08%
Yếu	6	15.38%

P.CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG


Lê Diệu Thuý

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025
NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Thị Thu Hoài

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN

Lớp: NTH59A Học kỳ: II Năm học 2024 - 2025

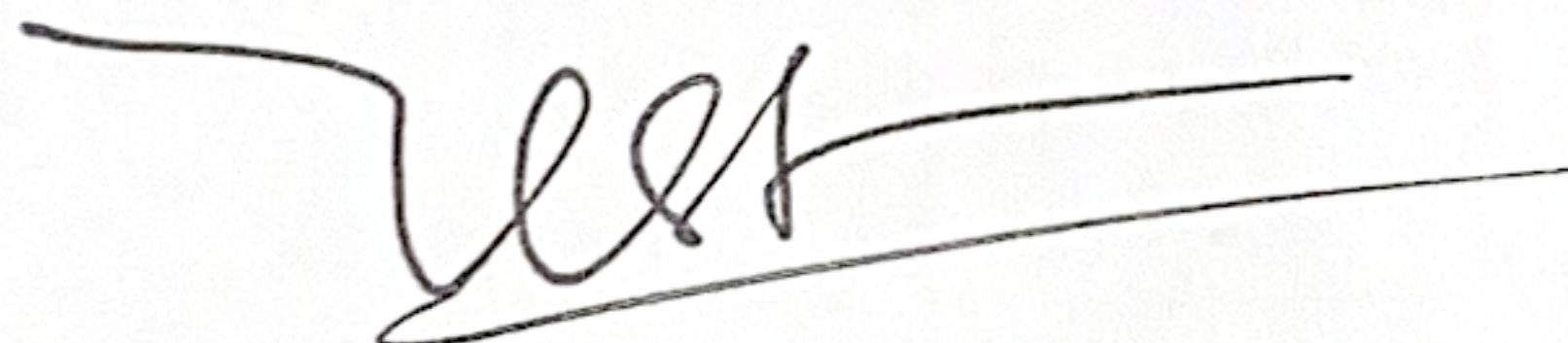
TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Ghi chú
1	NTH59049	Mua Lan Anh	80	Tốt	
2	NTH59042	Giàng Thị Ánh	77	Khá	
3	NTH59003	Nguyễn Hải Đăng	82	Tốt	
4	NTH59004	Phạm Hiền Diệu	80	Tốt	
5	NTH59005	Vàng Xuân Định	73	Khá	
6	NTH59007	Lù Thị Dứa	78	Khá	
7	TTH59004	Nguyễn Thị Ngọc Duệ	83	Tốt	
8	NTH59008	Thào Thị Dung	77	Khá	
9	NTH59043	Chang A Dũng	79	Khá	
10	NTH59010	Thào Seo Hiền	73	Khá	
11	NTH59011	Lâu Xuân Hiếu	0	Yếu	
12	NTH59012	Giàng Thị Thuý Hoa	76	Khá	
13	NTH59046	Thào Thị Hoa	73	Khá	
14	TTH59002	Nguyễn Thị Hòa	80	Tốt	
15	NTH59013	Cháng Thị Hương	80	Tốt	
16	TTH59003	Phùng Thị Thanh Huyền	80	Tốt	
17	NTH59015	Cứ Văn Kỳ	76	Khá	
18	NTH59016	Thào Thị Liên	80	Tốt	
19	NTH59018	Giàng Thị Ly	82	Tốt	
20	NTH59019	Nguyễn Hải Ly	88	Tốt	
21	NTH59021	Mùa Thị Mai	81	Tốt	
22	TTH59006	Lê Thị Mây	83	Tốt	
23	NTH59022	Trần Bình Minh	80	Tốt	
24	NTH59024	Ma Thị Na	85	Tốt	
25	NTH59045	Phàn A Náy	73	Khá	
26	NTH59025	Hảng Thị Nga	80	Tốt	
27	NTH59027	Cháng Thị Nhung	77	Khá	
28	NTH59028	Vù Thị Pà	77	Khá	
29	NTH59029	Giàng Thị Phê	77	Khá	
30	NTH59030	Giàng Thị Phua	81	Tốt	

31	NTH59031	Giàng Thị Phương	77	Khá	
32	TTH59007	Nguyễn Minh Phương	80	Tốt	
33	NTH59044	Thao Văn Phương	77	Khá	
34	NTH59032	Cháng Thị Pôi	77	Khá	
35	TTH59005	Phạm Mạnh Quang	0	Yếu	
36	NTH59033	Giàng A Sênh	73	Khá	
37	NTH59034	Cứ Thị Sơ	77	Khá	
38	NTH59050	Hàng Thị Sua	77	Khá	
39	NTH59037	Châu Thị Sung	77	Khá	
40	NTH59040	Vù Văn Tiến	73	Khá	
41	TTH59001	Đinh Thị Thu Trang	80	Tốt	

Tổng hợp kết quả tập thể lớp

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.00%
Tốt	18	43.90%
Khá	21	51.22%
Trung bình	0	0.00%
Yếu	2	4.88%

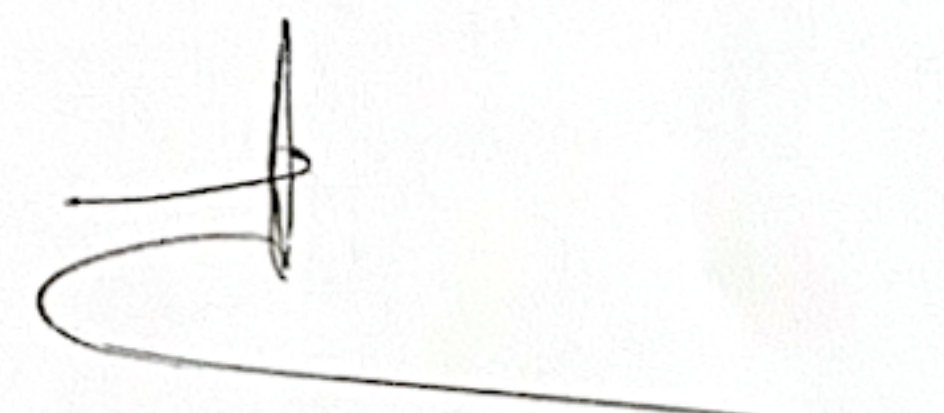
**P.CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Diệu Thuý

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Hoài